

THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI VIỆC TUYÊN TRUYỀN ĐƯỜNG LỐI, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

LẠI VĂN TOÀN^(*)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam đi vào lịch sử như là “Đại hội của trí tuệ, đổi mới, đoàn kết và phát triển bền vững”. Trí tuệ và đổi mới thể hiện trước hết ở các văn kiện quan trọng mang tính quyết sách lớn, định hướng tiến lên cho đất nước (như Báo cáo phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, Báo cáo công tác xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung) sửa đổi); và ở chỗ đã bầu được một Ban chấp hành Trung ương (BCHTW) có năng lực lãnh đạo đất nước nhanh chóng vượt qua trình độ kém phát triển để có thể trở thành “một nước công nghiệp theo hướng hiện đại” đến năm 2020.

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội X là “kết tinh trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân, là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn và lý luận 20 năm đổi mới” mà nhân dân ta là chủ thể sáng tạo; trí tuệ sáng tạo và quyết tâm đổi mới đó sắp tới đây sẽ còn được tiếp tục phát huy mạnh mẽ trong quá trình quán triệt và thực hiện các văn kiện nghị quyết của Đại hội, góp phần hoàn thiện và sáng tạo tiếp theo đường lối

“tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới” đất nước.

Quá trình nhân dân ta thực hiện thắng lợi các quyết sách lớn đã được thông qua tại Đại hội X của Đảng là sự tin tưởng, ủng hộ chủ trương tiếp tục đường lối đổi mới của Đảng. Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước mà nhân dân ta tiếp tục là chủ thể không ngừng sáng tạo như họ đã từng đảm nhận suốt 20 năm qua, không chỉ minh chứng cho sự đúng đắn của đường lối đổi mới không ngừng do Đảng ta đề xướng và trực tiếp chỉ đạo mà đồng thời còn là bằng chứng cho thấy tính thống nhất liên tục của quá trình hoạch định và thực thi đường lối, nghị quyết của Đảng; cho thấy vai trò to lớn và sự tham gia có hiệu quả của nhân dân ta trong suốt quá trình hoạch định và thực thi, hoàn chỉnh và phát triển tiếp theo đường lối, nghị quyết của Đảng.

Thực tiễn nhiều năm qua cho thấy, thành công của mỗi một chủ trương, nghị quyết đúng đắn của Đảng khi được đưa vào thực thi trong cuộc sống,

(*) GS., TS., Nguyên Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học xã hội.

ở một mức độ đáng kể, còn tùy thuộc vào nhân dân ta, Đảng ta quán triệt đến mức độ nào và trên cơ sở đó, được thực hiện sáng tạo ra sao nghị quyết đó trong thực tiễn. Chỉ có như vậy, mọi tư tưởng, nghị quyết đúng đắn của Đảng mới sớm tạo ra được những chuyển biến mới tích cực trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội ở nước ta. Lưu ý đến tình hình này, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh trong Diễn văn bế mạc Đại hội X của Đảng đã nhấn mạnh: “Ngay sau Đại hội, các tổ chức Đảng phải tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm mà Đại hội đã thông qua; tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân về kết quả của Đại hội và có kế hoạch cụ thể để đưa nghị quyết vào cuộc sống, biến nghị quyết thành hành động cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tạo sự chuyển biến mạnh mẽ có hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực ngay từ những tháng đầu, năm đầu của kế hoạch 5 năm 2006-2010” (1, tr.4).

1. Biện chứng của quá trình sáng tạo và tuyên truyền đường lối và nghị quyết của Đảng

Mỗi một đường lối, nghị quyết của Đảng ngay từ khi được hoạch định, sáng tạo đã nhằm đáp ứng những đòi hỏi nhất định của thực tiễn đời sống hiện thực trong mỗi thời kỳ, giai đoạn lịch sử cụ thể. Ý nghĩa, tầm quan trọng và phạm vi bao quát của mỗi đường lối, nghị quyết là do các nhiệm vụ cụ thể ở mỗi giai đoạn/thời kỳ lịch sử đó qui định, và do vậy, khác nhau về nội dung các vấn đề cần được giải quyết và cả về cách thức, giải pháp thực hiện. Có những đường lối, nghị quyết, được cuộc

sống tiếp nhận mạnh mẽ, được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình thực hiện, nhờ vậy nhanh chóng thâm nhập được vào cuộc sống, chuyển thành lực lượng vật chất, dấy lên được cả một phong trào cách mạng sáng tạo của quần chúng trong đời sống hiện thực: đường lối kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ giành độc lập dân tộc trước đây, cũng như đường lối Đổi mới hiện nay là như vậy.

“Thực tiễn chứng minh hùng hồn rằng, đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của đất nước và giai đoạn hiện nay” (2).

Dễ dàng nhận ra mối liên hệ hữu cơ mật thiết giữa đường lối Đổi mới và công cuộc đổi mới mà nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 20 năm qua. Không có đường lối Đổi mới đúng đắn do Đảng ta khởi xướng và chỉ đạo, thì không thể có công cuộc đổi mới - một phong trào hiện thực sáng tạo của đông đảo các tầng lớp nhân dân ta, mà những thành tựu đạt được là “to lớn và có ý nghĩa lịch sử” (2), được coi là sự cống hiến đặc sắc của nhân dân Việt Nam vào sự nghiệp đổi mới và hiện đại hoá chủ nghĩa xã hội (3, tr.3-7); đồng thời thông qua thực tiễn đổi mới mà đường lối Đổi mới tiếp nhận thêm sức sống, hoàn thiện và ngày càng phát huy tác dụng mạnh mẽ đối với đời sống xã hội.

Những thành tựu phải kể đến trước hết - đó là những nhận thức mới (và rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và về hàng loạt những quan điểm lý luận về

công cuộc đổi mới...) và trên cơ sở đó, đã hình thành nhiều cách tiếp cận mới, nhiều việc làm mới trên tinh thần khoa học do Đổi mới đưa lại, đang phát huy tác dụng rõ rệt nhất là trong qui trình xây dựng các chủ trương, hoạch định đường lối, nghị quyết của Đảng. Từ nhiều năm nay trên một tinh thần mới đó, các Văn kiện trình Đại hội X của Đảng trước đó nhiều tháng đã được chuẩn bị theo một qui trình mới và sáng tạo với sự tham gia đóng góp hàng chục nghìn ý kiến của đông đảo các tầng lớp nhân dân, do vậy bảo đảm cho các Văn kiện Đại hội X của Đảng có được tính khái quát khoa học và thực tiễn rộng lớn. Và đó là nhân tố có ý nghĩa tiên quyết đối với thành công của đường lối, nghị quyết trong thực tiễn.

Nhưng thực tiễn đổi mới cũng cho thấy, với sự toả sáng của cùng một đường lối Đổi mới chung và nhiều nghị quyết có liên quan, nhưng những điểm “mới - sáng” lại không xuất hiện đồng đều ở mọi vùng, mọi miền đất nước, thậm chí còn có những vùng, những miền, ngành, lĩnh vực ... mới chỉ mờ sáng. Ở đây có các nguyên nhân khách quan nhưng cũng có cả nguyên nhân chủ quan, gắn liền với sự quán triệt và thực hiện đường lối, nghị quyết, cần đi sâu phân tích.

Xây dựng đường lối, nghị quyết là một việc làm lớn và, như vừa trình bày, là sự sáng tạo đầy chất trí tuệ của cả dân tộc và thời đại. Tuy vậy, tự thân đường lối, nghị quyết đúng (cũng như có lý luận, chủ trương đúng) là cần nhưng chưa đủ để tạo ra phong trào hiện thực mới. Đường lối, nghị quyết đúng (cũng như một lý thuyết khoa học,

một chủ trương đúng) của Đảng còn phải được “đưa vào cuộc sống”, nghĩa là được quán triệt và tổ chức thực hiện, đưa lại những chuyển biến hiện thực và như vậy, được tiếp tục hoàn chỉnh, bổ sung để có thể phát huy tác động đầy đủ hơn, to lớn hơn và có ý nghĩa nhiều hơn trong thực tiễn.

Thành thử việc tuyên truyền nghị quyết nhằm tạo ra sự thống nhất trong nhận thức và hành động và trên cơ sở đó, khơi dậy và phát huy sức mạnh tổng hợp sáng tạo của quần chúng nhân dân qua các phong trào xã hội, cũng là một việc làm lớn, đòi phải có sự đầu tư tương xứng, thu hút được sự tham gia nhiệt tình và tự giác của mọi tầng lớp nhân dân, của cả xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nói khác đi, công tác tuyên truyền đường lối, nghị quyết nhằm biến tư tưởng và chương trình khoa học thành phong trào hiện thực sáng tạo rộng lớn của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong thực tiễn, có một ý nghĩa vị tất thua kém so với quá trình hoạch định sáng tạo đường lối, nghị quyết.

Nếu có đường lối, nghị quyết nào đó không phát huy được tác dụng đối với cuộc sống, không tạo ra được phong trào hiện thực sáng tạo và do vậy, đã nhanh chóng bị lãng quên, thì không hẳn vì/và có khi không phải vì bản thân đường lối, nghị quyết đó thiếu cơ sở thực tiễn, thiếu các luận cứ khoa học v.v... mà là do đường lối, nghị quyết đó không có được cách tổ chức thực hiện phù hợp để thâm nhập được vào đời sống. Điều này trước hết lại do chúng ta còn thiếu một quan niệm thực sự khoa học và đổi mới về khâu *nghe*

cứu, quán triệt đường lối, nghị quyết và nhất là tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống hiện thực.

Liệu rồi đây sẽ có được bao nhiêu sự cải tiến theo tinh thần đổi mới về những nội dung và cách thức nghiên cứu, phổ biến nhằm quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm mà Đại hội X đã thông qua, làm cơ sở cho một qui trình thực thi sáng tạo đường lối, nghị quyết của Đại hội X vào cuộc sống, phù hợp với hiện thực đang ngày càng đổi mới, trong đó cần có sự tham gia của các nhà hoạt động thực tiễn và quản lý xã hội, của các chuyên gia, các nhà khoa học; có bao cuộc khảo sát qui trình đưa đường lối, nghị quyết - với sự tham gia của đông đảo các đối tượng là người tiếp nhận - đến được với cuộc sống hiện thực, thâm nhập được vào đông đảo các tầng lớp nhân dân và trở thành sức mạnh vật chất đẩy lên phong trào hành động cách mạng rộng khắp trong cả nước.

“Ý nghĩa vị tất thua kém” và tầm quan trọng của việc tuyên truyền, thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng là như vậy. Nhưng kỳ lạ thay đây lại là khâu yếu, ít có những cải tiến và kém hiệu quả nhất, cho thấy đây là khâu lâu nay rất ít được quan tâm, chưa được đầu tư nghiên cứu đúng mức, nhằm tìm ra một qui trình phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện đã thay đổi. Nói cách khác, chưa đặt ra và thực hiện theo đổi mới và trên tinh thần khoa học như một khâu quan trọng có “ý nghĩa vị tất thua kém” trong tính chỉnh thể toàn vẹn của một chu trình sống và phát huy tác dụng của đường lối, nghị quyết đối

với đời sống hiện thực: từ khi có ý tưởng ban đầu do yêu cầu và gợi mở của thực tế cuộc sống rồi được thiết kế xây dựng, được thông qua và sau đó được hiện thực hoá đi vào cuộc sống, chỉ đạo phong trào sáng tạo trong hiện thực. Trên tinh thần như vậy, việc nghiên cứu, quán triệt đường lối, nghị quyết của Đảng cần được tổ chức thực hiện linh hoạt, cụ thể, thiết thực, sát hợp với các loại đối tượng, thích hợp với các trình độ hiểu biết và phù hợp với điều kiện hoạt động đã có nhiều thay đổi. Đối với giới nghiên cứu - thông tin khoa học xã hội chẳng hạn, việc nghiên cứu phổ biến đường lối, nghị quyết thường chỉ là theo cách tập trung mấy trăm con người trong một hội trường rộng lớn hay phân chia theo khối là đảng viên và khối quần chúng... liệu có đưa lại hiệu quả thiết thực không, trong khi đối tượng này hàng ngày hàng giờ phải quán triệt sâu sắc và vận dụng đường lối, nghị quyết của Đảng trong công việc của mình. Cần phải đầu tư suy nghĩ thêm về những hình thức thích hợp, có hiệu quả hơn và cũng khá linh hoạt, hấp dẫn hơn, như hình thức tổ chức những buổi chuyên đề trao đổi, thảo luận sâu về một số tư tưởng, quan điểm lớn, có tính vấn đề gắn với các hiện tượng xã hội lớn hay đang cần được quan tâm. Cố nhiên không phải để “lật lại” những tư tưởng, quan điểm đã được thông qua, mà nhằm đưa lại điều kiện cho mọi người có dịp huy động các căn cứ khoa học, thực tiễn và nhiều tư tưởng, quan điểm của Đảng trong luận giải và theo cách đó hẳn sẽ thấm nhuần, đầy đủ hơn và sâu sắc hơn về những vấn đề khác nhau được bao quát trong đường lối, nghị quyết của Đảng

và quan trọng hơn, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh khi phát biểu bế mạc Hội nghị TW 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, đã lưu ý đến sự cần thiết phải *“tiếp tục đổi mới hơn nữa cách nghiên cứu nghị quyết và đưa nghị quyết vào cuộc sống”*, đồng thời nhấn mạnh, phải *“rất coi trọng việc truyền đạt và nghiên cứu nghị quyết, tuyên truyền và phổ biến nghị quyết thông qua nhiều kênh khác nhau, phù hợp với các đối tượng khác nhau”* (4, tr.188, 189).

2. Thông tin khoa học xã hội là một kênh tuyên truyền, phổ biến đường lối, nghị quyết của Đảng

“Thông tin khoa học, như Cố Viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn đã nhấn mạnh, không phải đóng vai trò bị động, chỉ cung cấp thông tin - tư liệu, mà còn có vai trò *hướng dẫn một cách có ý thức, có hệ thống và có định hướng* đối với các nhà khoa học, một đối tượng lao động sáng tạo, nghiêm túc và luôn luôn có đòi hỏi cao bằng các thông tin kịp thời và chính xác” (5, tr.1-4).

Thực tiễn trên 30 năm hoạt động của Viện Thông tin Khoa học xã hội đã khẳng định vai trò và tầm quan trọng, lợi thế và “sở trường” của thông tin khoa học xã hội như một “kênh” tuyên truyền đường lối, nghị quyết của Đảng.

Nói đến thông tin khoa học xã hội với việc tuyên truyền đường lối, nghị quyết của Đảng, trước hết cần chỉ ra rằng thông tin khoa học xã hội như các khoa học xã hội nói chung, vốn gắn liền với chính trị, lấy phục vụ sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo làm thước đo hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Do vậy mà ngay từ ngày đầu thành lập

Viện, Đảng và Nhà nước đã giao cho Viện Thông tin Khoa học xã hội chức năng nghiên cứu, thông báo, cung cấp tin tức và tư liệu khoa học xã hội cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cơ sở - tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

Thông tin khoa học xã hội có điều kiện bảo đảm thông tin tập trung làm rõ trước hết các *cơ sở thực tiễn và lý luận* của những tư tưởng, quan điểm chỉ đạo, những chủ trương, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp lớn mà Đảng khẳng định trong đường lối, nghị quyết; góp phần tạo ra sự thống nhất về nhận thức làm cơ sở cho hoạt động sáng tạo đồng thuận trong đời sống xã hội.

a/ Dễ dàng nhận ra rằng nét riêng cũng đồng thời là lợi thế của thông tin khoa học xã hội trong tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng là yêu cầu *“toàn diện nhất, sâu sắc nhất và có hiệu quả nhất”* của thông tin khoa học, đòi hỏi phải tính đến mối liên hệ và chỉnh thể, hệ thống (đầy đủ, liên tục, có hệ thống nhưng mang tính cập nhật, kịp thời) của nguồn tin mà nó phải cung cấp, nghĩa là tạo ra được dòng tin làm cơ sở để nhận thức đúng và thống nhất về chính vấn đề cần giải quyết đã được ghi thành đường lối, nghị quyết của Đảng; nó có “sở trường” cung cấp những thông tin về kinh nghiệm và thành tựu lý luận mà các nước có những điểm giống Việt Nam từng tổng kết khi giải quyết những vấn đề tương tự hoặc có liên quan và như vậy, góp phần củng cố, nâng cao nhận thức khoa học về đường lối, nghị quyết. Tuy vậy, hạn chế lớn cần sớm được tập trung giải

quyết của thông tin khoa học xã hội và của khoa học xã hội nói chung, là nó chưa bám sát được thực tiễn sinh động cần bao quát, nên còn thiếu mảng thông tin phản hồi về tình hình thực hiện các nghị quyết của Đảng trong cuộc sống sôi động của đất nước.

b/ Liên quan đến khía cạnh vừa trình bày của việc tuyên truyền đường lối, nghị quyết của Đảng theo yêu cầu “*toàn diện nhất, sâu sắc nhất và có hiệu quả nhất*”, đòi hỏi phải tính đến mối liên hệ có tính chỉnh thể, hệ thống (đầy đủ, liên tục, có hệ thống nhưng mang tính cập nhật, kịp thời) của nguồn tin, nhằm tạo ra được dòng tin làm cơ sở để nhận thức đúng và thống nhất về chính vấn đề cần giải quyết đã ghi trong đường lối, nghị quyết của Đảng, trong các khâu xây dựng nghị quyết, quán triệt và thực hiện nghị quyết. Đồng thời cũng không được bỏ qua mối liên hệ lịch sử giữa các nghị quyết khi giải quyết những vấn đề quan trọng có tầm chiến lược mà nhiều Hội nghị TW đã ra nghị quyết trong các thời kỳ lịch sử khác nhau. Chẳng hạn, Hội nghị TW 6 khoá IX đã thảo luận, kiểm điểm và ra kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 2 (khoá VIII) và phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đến năm 2005 và 2010; kiểm điểm và ra kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 (khoá VII), Nghị quyết TW 3 và Nghị quyết TW 7 (khoá VIII) về công tác tổ chức, cán bộ.

Thông tin khoa học xã hội có điều kiện và lợi thế làm rõ mối liên hệ lịch sử giữa các vấn đề có tầm chiến lược quan trọng này qua các nghị quyết/ kết

luận của Đảng. Theo quan điểm nghiên cứu và thông tin khoa học, một khi làm rõ được mối liên hệ lịch sử như vậy tức là đã đóng góp vào sự hình thành, nâng cao và làm sâu sắc hơn nhận thức của các đối tượng người dùng tin khác nhau về các vấn đề thuộc nội dung cơ bản của đường lối, nghị quyết của Đảng.

c/ Mỗi một đường lối hay nghị quyết, như trên đã trình bày, được xây dựng đều nhằm giải quyết các vấn đề xuất hiện từ trong thực tiễn xã hội.

Không chỉ điểm hướng đến mà cả điểm xuất phát của bất kỳ một đường lối, nghị quyết nào cũng đều là thực tiễn (theo nghĩa đầy đủ của từ này). Nhưng *thực tiễn - điểm xuất phát* của đường lối, nghị quyết lại không bao giờ được “bao quát” một cách đầy đủ vào trong đường lối, nghị quyết; còn *thực tiễn - điểm hướng đến* của đường lối, nghị quyết lại tồn tại trong đời sống hiện thực bao giờ cũng trong tính phong phú và tính lịch sử cụ thể của nó. Nói khác đi, mỗi đường lối, nghị quyết đúng của Đảng chỉ có thể bao quát được thực tiễn đời sống ở một phạm vi hữu hạn, trong những điều kiện cụ thể và trong một thời kỳ nhất định; trong khi đó, thực tiễn mà đường lối, nghị quyết phải hướng đến và thâm nhập vào, nhằm dấy lên từ trong đó một phong trào xã hội sáng tạo của đông đảo quần chúng nhân dân, lại hết sức đa dạng trong tính muôn vẻ, cụ thể của nó. Ngoài ra, thực tiễn xã hội lại không ngừng vận động, cùng với nhiều vấn đề mới mẻ nảy sinh, do vậy mà đường lối, nghị quyết của Đảng bao giờ cũng mang tính mở. Như thế, công tác tuyên truyền theo cách thông tin khoa

học “toàn diện nhất, sâu sắc nhất và có hiệu quả nhất” không được phép tuyệt đối hoá phạm vi bao quát của nghị quyết; càng phải tránh áp đặt một cách khiên cưỡng các nội dung của đường lối, nghị quyết. Cần chú ý tới điều này để mở rộng đường hướng cho sự sáng tạo của quần chúng nhân dân để họ mạnh dạn hoạt động sáng tạo trong đời sống hiện thực. Cũng không được quên rằng những con người đang tiếp nhận đường lối, nghị quyết của Đảng lại chính là những chủ thể từng sáng tạo và đang tiếp tục sáng tạo ra hiện thực mới dưới ánh sáng của đường lối, theo các nội dung cơ bản của nghị quyết; hơn ai hết, họ am hiểu cụ thể nhiều mặt của đời sống hiện thực, họ cảm nhận đầy đủ những đòi hỏi đa dạng, các xu hướng chuyển động của thực tiễn mà họ đang lăn lộn; không ai khác ngoài họ là chủ thể nhận biết cụ thể về sự cần thiết phải bổ sung, hoàn chỉnh và tiếp tục sáng tạo đường lối, nghị quyết để đường lối, nghị quyết vận động thành công và phát huy tác động chỉ đạo đối với đời sống hiện thực xã hội. Đó chính là nghệ thuật gọi mở của công tác tuyên truyền đường lối, nghị quyết của Đảng.

Làm được như vậy, thông tin khoa học xã hội không chỉ góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối, nghị quyết của Đảng mà còn tham gia trực tiếp vào quá trình tuyên truyền có lý lẽ, căn cứ khoa học về đường lối, nghị quyết. Lâu nay chúng ta ít quan tâm đến nhiệm vụ có ý nghĩa vị tất đã thua kém này so với việc xây dựng sáng tạo đường lối, nghị quyết.

d/ Một lợi khác nữa của thông tin khoa học xã hội là bằng nghiệp vụ

chuyên môn về xử lý và phân tích thông tin dưới các hình thức khác nhau, nó có khả năng tuyên truyền, phổ biến đường lối, nghị quyết bằng nhiều hình thức thông tin khác nhau - từ thông tin thư mục, chú giải, làm tóm tắt/lược thuật, tổng thuật ..., cung cấp những thông tin thích hợp, từ những thông tin đa chiều hay những thông tin mang tính định hướng, và cả những thông tin dự báo thích hợp, đáp ứng các nhu cầu thông tin đa dạng của các đối tượng người dùng tin khác nhau, góp phần mở rộng, nâng cao và làm sâu sắc thêm nhận thức về các vấn đề được Đảng ta đưa vào đường lối, nghị quyết.

Trên đây là những suy nghĩ ban đầu về một vấn đề khá quan trọng “*tiếp tục đổi mới hơn nữa cách nghiên cứu và đưa nghị quyết vào cuộc sống*”, một vấn đề hình như lâu nay có phần bị giản đơn hoá, nếu không nói là chưa được quan tâm tương xứng với ý nghĩa và tầm vóc của nó đối với sự thành công của nghị quyết trong cuộc sống hiện thực.

3. Vấn đề đặt ra

Trên đây chưa phải là toàn bộ nhiệm vụ của thông tin khoa học xã hội trong việc tuyên truyền đường lối, nghị quyết của Đảng, và còn xa mới bao quát được lợi thế của thông tin khoa học xã hội trong đảm bảo thông tin “phục vụ lãnh đạo” (của các cơ quan Đảng và Nhà nước). Thông tin khoa học xã hội rõ ràng là không qui giản về việc tuyên truyền phổ biến đường lối, nghị quyết của Đảng, cho dù đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của bất kỳ một cơ quan thông tin khoa học xã hội nào. Nhưng như vậy cũng là tạm đủ để bàn về “vấn

đề đặt ra”, khá cấp thiết đối với thông tin khoa học xã hội trong tình hình mới, “tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới”, để nhanh chóng và sớm trải qua trình độ kém phát triển.

Để đảm đương nổi vai trò quan trọng như vậy, các cơ quan thông tin khoa học, trong đó có Viện Thông tin Khoa học xã hội, không có cách nào khác là phải xây dựng cho được một tiềm lực thông tin nhiều mặt, mà trước hết là xây dựng một đội ngũ cán bộ đủ năng lực đảm bảo thông tin cho nghiên cứu và triển khai, phục vụ sự lãnh đạo của Đảng. Chỉ dựa vào những điểm đã trình bày cũng có thể thấy, đó phải là một tập thể mạnh gồm những cán bộ được đào tạo và chuẩn bị tốt về chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, ý thức và bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thực khoa học, nhiệt tình và gắn bó với nghề để có thể yên tâm hoàn thành được sự nghiệp thông tin khoa học “toàn diện nhất, sâu sắc nhất và có hiệu quả nhất” và đủ năng lực nắm bắt và hiểu được những tư tưởng quan điểm của Đảng được nêu trong đường lối, nghị quyết. Không như thế không đủ sức tiếp cận, chưa nói là tuyên truyền đúng và có hiệu quả đường lối, nghị quyết; nắm bắt và thông tin những cái mới của khoa học xã hội trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI. Đây là vấn đề hệ trọng, không thể giải quyết được trong một sớm một chiều. Đây cũng là mục tiêu phấn đấu lâu dài cả từ phía tổ chức và từ phía các cá nhân mỗi cán bộ làm việc ở tất cả các khâu trong dây chuyền sản xuất và phục vụ tin.

Trước hết, người làm công tác

nghiên cứu - thông tin khoa học xã hội cần trang bị cho bản thân những hiểu biết cần thiết về Đảng, về đường lối, quan điểm của Đảng. Trước mắt, tổ chức tốt đợt sinh hoạt nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và có hiệu quả thiết thực, cụ thể những quan điểm lớn của Đại hội X. Bởi lẽ, sẽ không thể định hướng tốt hoạt động nghiên cứu - thông tin khoa học xã hội, không thể làm tốt việc tuyên truyền đường lối, nghị quyết của Đảng, nếu không quán triệt sâu sắc đường lối, nghị quyết của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Nhân dân*, số 18522, ngày 26/4/2006.
2. Báo cáo của BCHTW Đảng khoá IX “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”. Báo *Nhân dân*, số 18515, ngày 19/4/2006.
3. Alexand'r Lilov. Cuộc cải cách ở Việt Nam - thêm một thử nghiệm thắng lợi nữa nhằm hiện đại hoá CNXH. Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 1, 2002.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 BCHTW khoá IX. H.: Chính trị quốc gia, 2002.
5. Nguyễn Khánh Toàn. Phương hướng công tác thông tin khoa học xã hội. Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 1, 1982.